

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/9/2018

Về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi, bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Minh C** (tên gọi khác: *Hoàng Thị Minh C*), sinh năm 1987.

ĐKHKT: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Cư trú tại: Số 6/167 G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1979.

ĐKHKT và cư trú tại: Số 10B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số 10B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2018 và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Minh C trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H ngày 11/4/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng sinh sống tại Hà Nội và hạnh phúc được 03 năm

thì phát sinh mâu thuẫn do anh T sống gia trưởng, thường hay tự ý quyết định mọi vấn đề mà không trao đổi, bàn bạc gì với chị; ngăn cấm chị giao lưu với bạn bè, đồng nghiệp; thường vô cớ chửi mắng, đánh đuổi chị và không tôn trọng bố mẹ đẻ của chị. Mặt khác, anh T bị bệnh tiểu đường, không có khả năng sinh con nhưng lại không cùng chị thực hiện các biện pháp khoa học khác để sinh con. Từ đầu năm 2017 đến nay, anh T về ở cùng bố mẹ đẻ tại thành phố H, chị vẫn sinh sống và làm việc tại Hà Nội; vợ chồng không có điều kiện để trực tiếp quan tâm, chăm sóc nhau và có nhiều hiểu lầm với nhau nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng không có biện pháp khắc phục, bản thân chị không còn tình cảm với anh T nên chị xin ly hôn anh T.

Chị và anh T không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh và chị Hoàng Minh C tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì và vẫn luôn tôn trọng nhau. Khi anh bị bệnh về thận, phải chạy thận 3 lần/tuần thì chị C tỏ thái độ hắt hủi, xa lánh và cư xử tệ bạc với anh. Từ khi anh về Hải Dương ở với bố mẹ đẻ chữa bệnh thì chị C chưa lần nào về thăm nom, chăm sóc anh; chị C còn đi chơi với người khác giới và đăng anh để trêu tức, thách thức anh. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị C nên anh không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh C (bố đẻ anh T) trình bày: Từ ngày anh T bị bệnh thận thì chị C quay mặt, không quan tâm, chăm sóc cho anh T, không làm tròn trách nhiệm của người vợ. Toàn bộ chi phí khám chữa bệnh và chăm sóc anh T đều do gia đình ông thực hiện, chị C không đóng góp gì và cũng không có lời nói động viên tinh thần với anh T.

Tại phiên tòa: Chị C trình bày khi anh T về Hải Dương sinh sống, thời gian đầu chị vẫn thường xuyên về thăm nom, chăm sóc anh T vào cuối tuần nhưng anh T cư xử với chị ngày càng lạnh nhạt, thường ghen tuông vô cớ và không tin tưởng chị nên khoảng cách vợ chồng ngày càng xa. Cuối năm 2017, chị rút đơn khởi kiện nhưng vợ chồng vẫn không có biện pháp đoàn tụ. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2013 của UBTV Quốc Hội. Xử cho chị Hoàng Minh C được ly hôn anh Nguyễn Minh T. Chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Minh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Minh C và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị C trình bày thì cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do anh T không tôn trọng chị, nhiều lần vô cớ chửi mắng xúc phạm chị và ngăn cản chị kết giao với bạn bè, đồng nghiệp. Theo anh T trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn, chỉ từ khi anh bị bệnh thận thì chị C tỏ thái độ hắt hủi, xa lánh, không quan tâm chăm sóc anh. Mặc dù các đương sự trình bày khác nhau nhưng đều phản ánh cuộc sống vợ chồng không hòa hợp; không chăm sóc, giúp đỡ nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Mặt khác, vợ chồng chung sống đã lâu mà không có con cũng là nguyên nhân làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Dù anh T bị bệnh thận nhưng với trình độ phát triển của y học hiện nay có nhiều biện pháp khác để hỗ trợ việc sinh con. Cuối năm 2017, chị C khởi kiện xin ly hôn anh T và đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng cho đến nay tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm, không ai quan tâm đến ai cả về vật chất và tình cảm. Nay chị C giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh T không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy xác định hôn nhân giữa chị C và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C đã thỏa mãn các căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Chị C, anh T không có con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Minh C (*tên gọi khác: Hoàng Thị Minh C*) và anh Nguyễn Minh T.

2. Về án phí: Chị Hoàng Minh C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002421 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Quách Thị Phương Thúy